



HÀNG ĐẠCH ĐƯƠNG L. GIẤY THAM GIA VÀI TAY

1. DỒ TÀI 52V.01 03.01

1. Đặng Lễ Lãm
2. Nguyễn Việt Hùng
3. Nguyễn Hữu Phúc

2. DỒ TÀI 52V.02 03.02

1. Nguyễn Tấn
2. Phạm Văn Hùng
3. Nguyễn Hiến Hòa
4. Nguyễn Tuyết Mai
5. Lê Trung Kỳ
6. Trần Ngọc Lan
7. Nguyễn Tiểu Mạt

3. DỒ TÀI 52V.03 03.03

1. Nguyễn Việt Kỳ
2. Phan Hùng
3. Hồ Tuấn
4. Nguyễn Tiến Hùng
5. Phạm Quốc Vũ
6. Bùi Thị Quang
7. Trần Ngọc Chuyên

4. DỒ TÀI 52V.04 03.04

1. Trương Tấn Tấn
2. Trần Tuấn

THƯ KÝ DỒ TÀI :

1. Văn Văn Khỏe
2. Nguyễn Lộc

" NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO CỦA CÁC CẤP HỌC, BẬC HỌC VÀ CÁC LOẠI  
HÌNH TRƯỜNG TRONG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
XÃ HỘI VÀ TIẾN BỘ KHKT "

M Ỏ   Đ Ầ U

Một trong những nội dung cơ bản của cải cách giáo dục là cải cách mục tiêu và nội dung giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo là những quá trình sự phạm gắn bó chặt chẽ với nhau không thể tách rời, tuy nhiên các thuật ngữ giáo dục, đào tạo ngày nay đang được hiểu với nhiều nghĩa khác nhau. Với nghĩa rộng đó là khái niệm về một hệ thống giáo dục hay một nền giáo dục thì giáo dục bao gồm cả đào tạo. Ngược lại quá trình đào tạo (năng về nghề nghiệp chuyên môn) lại không thể không bao hàm quá trình giáo dục.

Riêng thuật ngữ giáo dục với nghĩa hẹp cũng đang có nhiều cách hiểu khác nhau.

K.Sampath (1) quan niệm rằng "giáo dục là nâng cao hoặc làm xuất hiện những tiềm năng kế thừa trong mỗi học sinh. Nói một cách tổng quát, giáo dục nhằm tới những hành động, hoặc kinh nghiệm nào đó mà nó sẽ mang lại hiệu quả h ì n h thành nhân cách cho mỗi cá thể học sinh, là truyền thụ những di sản văn hóa, những giá trị được tích lũy, những kiến thức, kỹ năng từ thế hệ này sang thế hệ khác". Một nhà giáo dục học Xô viết thì định nghĩa giáo dục vừa là quá trình vừa là sản phẩm của nhân cách trong tiến trình giáo dục và giáo dưỡng ; mục tiêu chính của nó là thúc đẩy sự phát triển trí tuệ, đạo đức, tình cảm, thể chất của cá nhân tới mức độ cao hơn, hoàn thiện hơn, là phát huy tận lực khả năng sáng tạo của học sinh là hình thành thế giới quan CSXN và các quan hệ nhân đạo trên cơ sở những giá trị chung của loài người, là đảm bảo những điều kiện phong phú để làm nở rộ tính cách của học sinh phù hợp với những đặc điểm lứa tuổi của nó (2).

Như vậy, có thể hiểu một cách khái quát : giáo dục là một quá trình nhằm hoàn thiện nhân cách cho mỗi cá thể con người để họ có thể sống và làm việc một cách xứng đáng, phù hợp với xã hội mà họ tồn tại.

Còn đào tạo là một quá trình trang bị cho học sinh những tri thức, kỹ năng kỹ xảo lao động cần thiết của ngành nghề và rèn luyện những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đó cũng là một quá trình tiếp tục hoàn thiện nhân cách cho mỗi người, tuy nhiên nhân cách đã được định hướng theo một ngành nghề xác định để họ sẽ hành nghề trong xã hội.

Giáo dục và đào tạo là những quá trình có hệ thống, có mục tiêu, nội dung phương pháp và chịu sự tác động trực tiếp của nhiều yếu tố trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Bởi vậy, để đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn lịch sử, thông thường 5 ÷ 10 năm một lần mục tiêu và nội dung giáo dục và đào tạo trong các nhà trường lại phải được cải tiến hoàn thiện.

Đặc biệt trong thời đại ngày nay, cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ đang phát triển như vũ bão, đang hàng ngày hàng giờ làm thay đổi bộ mặt của sản xuất và đời sống xã hội, mặt khác tình hình chính trị đang có những biến động lớn trên phạm vi thế giới, gây nên những ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng và tình cảm cũng như nhận thức và thái độ của mỗi con người, nhất là thế hệ trẻ thì việc hoàn thiện mục tiêu và nội dung giáo dục và đào tạo trong nhà trường lại càng trở nên cấp bách và là vấn đề cốt lõi cho sự phát triển của xã hội tương lai.

Nước ta sau ngày thống nhất, cuộc cách mạng đã bước sang một giai đoạn mới : giai đoạn từng bước ổn định kinh tế-xã hội sau hàng chục năm chiến tranh để chuẩn bị cho một

bước phát triển mới. Hiện nay chúng ta đang tiến hành một công cuộc đổi mới, thực hiện xóa bỏ cấp độ xây dựng một cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN. Mặt khác, chúng ta đang từng bước thực hiện một chính sách kinh tế "mở" để phát triển quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài, đồng thời đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới vào các lĩnh vực kinh tế, dịch vụ nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước.

Để thực hiện những mục tiêu của công cuộc đổi mới này đòi hỏi phải có một đội ngũ các bộ quản lý và chuyên môn, đội ngũ người lao động có phẩm chất và năng lực tương ứng, phải có những sản phẩm mới của hệ thống giáo dục, phải có những cải tiến, đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo cũng như về tổ chức và quản lý hệ thống giáo dục của đất nước.

Đề tài "Nghiên cứu cải tiến mục tiêu, nội dung giáo dục và đào tạo của cấp học, bậc học trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ khoa học kỹ thuật" là một bộ phận của chương trình cấp nhà nước, "phát triển sự nghiệp giáo dục quốc dân trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội" nhằm góp phần giải quyết nhiệm vụ kể trên.

Cùng với đề tài này, chương trình cấp Nhà nước về phát triển sự nghiệp giáo dục Quốc dân còn bao gồm một số đề tài khác có liên quan như: "Nghiên cứu giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống XHCN cho học sinh và sinh viên", "nghiên cứu sự kết hợp giảng dạy, học tập với lao động sản xuất" v.v..

Bởi vậy, để tránh sự trùng lặp, trong phạm vi đề tài này chúng tôi không đề cập đến những vấn đề kể trên.

## MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI

Trong điều kiện chiến lược kinh tế xã hội đang trong quá trình được xây dựng, các đề tài về dự báo phát triển giáo dục và cải tiến cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân đang song song tiến hành; thời gian và kinh phí lại hạn chế, đề tài được tiến hành nghiên cứu với các mục tiêu sau đây :

1- Xây dựng phương pháp luận để làm cơ sở cho việc tiến hành nghiên cứu cải tiến mục tiêu nội dung giáo dục và đào tạo một cách có hệ thống.

2- Xây dựng hệ thống mục tiêu giáo dục và đào tạo các cấp học và bậc học.

3- Kiến nghị một số cải tiến về nội dung giáo dục và đào tạo ở các cấp, bậc học trong thời gian trước mắt.

4- Dự báo và kiến nghị một số cải tiến về nội dung trong 10 - 15 năm tới.

### PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để có thể thuận lợi cho việc so sánh và nghiên cứu một cách có hệ thống, đề tài đã vận dụng phương pháp mô hình hóa trong quá trình xây dựng phương pháp luận. Ngoài ra trong quá trình khảo sát thực trạng và tổ chức biên soạn các cải tiến về mục tiêu và nội dung thì đã kết hợp các phương pháp khác như phương pháp điều tra, bằng ankét, phương pháp phỏng vấn đàm thoại hội thảo, phương pháp chuyên gia v.v..

## CHƯƠNG I

### ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

#### I/ MỘT SỐ TÌNH HÌNH CHUNG :

Cho đến nay, chúng ta đã hình thành được một hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất từ giáo dục mầm non đến đại học và sau đại học, nhằm hình thành và phát triển nhân cách XHCN cho thế hệ trẻ của đất nước.

Mục tiêu và nội dung đào tạo các cấp học, bậc học của hệ thống giáo dục trong những năm qua cũng đã cố gắng cải tiến không ngừng để đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Hệ thống nhà trường của chúng ta trong những năm qua đã cung cấp cho đất nước một đội ngũ cán bộ, công nhân đông đảo, góp phần tích cực vào công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm cũng như phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, trước đây, hệ thống giáo dục quốc dân của chúng ta được phân đoạn thành từng bộ phận, do nhiều Bộ Ngành trực tiếp quản lý, không có một sự chỉ đạo thống nhất trong việc xây dựng mục tiêu và nội dung giáo dục và đào tạo do đó thiếu tính hệ thống, thiếu tính kế thừa của các cấp bậc học.

Mặt khác, trong một thời gian dài, hệ thống nhà trường của chúng ta chỉ chú trọng giáo dục, đào tạo đội ngũ lao động cho khu vực kinh tế quốc doanh, tồn tại qua nhiều năm xơ cứng trong chế độ bao cấp, mục tiêu giáo dục và đào tạo những con người như vậy ngày nay đã không phù hợp với cơ chế hạch toán kinh doanh năng động với cấu trúc KT nhiều thành phần. Một điều đáng chú ý nữa là trong những năm gần đây, do chính sách kinh tế "mở", nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đã xâm nhập nhanh chóng vào mọi lĩnh vực sản xuất cũng như đời sống xã hội của nước ta, trong khi đại bộ phận nhà trường vẫn còn giảng dạy với những nội dung lạc hậu và cấu trúc cứng nhắc, thiếu linh hoạt mềm dẻo.

Mặt khác, phần lớn nội dung đào tạo đặc biệt là giáo dục đại học, được biên soạn hoặc biên dịch từ tài liệu nước ngoài, những đặc thù Việt nam chưa được chú trọng đúng mức. Từ những lý do trên, làm cho mục tiêu đào tạo ở tất cả các bậc học từ dạy nghề đến đại học, hầu hết đang đào tạo với diện hẹp nên kém năng động trong sử dụng và thích ứng chậm với sự biến đổi của ngành nghề dưới ảnh hưởng của tiến bộ kỹ thuật. Danh mục đào tạo đã lỗi thời, bậc Đại học và THCN chưa có danh mục ngành đào tạo nên đào tạo tùy tiện và cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý. Do vậy, hệ thống giáo dục của chúng ta trở nên kém hiệu quả, chất lượng thấp và chưa bám sát được với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Sau đây là thực trạng của từng cấp học, bậc học :

## II/ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG :

1) Cấp 1 : Đến nay mạng lưới trường cấp I đã trải rộng khắp tất cả các xã với hơn 12.000 trường. Mạng lưới các trường cấp I đang có khuynh hướng phát triển đến các cụm thôn để thu hút tối đa trẻ em trong độ tuổi đi học. Tuy nhiên dù việc học tiếp ở cấp II ở nước ta tương đối thuận lợi và đang được khuyến khích, nhưng thực tế dạy học cấp I, trong nhiều năm qua xác nhận rằng hàng năm vẫn có một tỉ lệ nhất định học sinh hết cấp I không có điều kiện học tiếp lên. Hiện nay mới có khoảng 60% học sinh hết cấp I học thăng lên cấp II. Như vậy, giáo dục cấp I không thể chỉ là chuẩn bị cho học sinh học lên mà còn phải chuẩn bị cho trẻ em những cơ sở quan trọng nhất của học văn phổ thông để các em có thể vào đời. Khi chuẩn bị cho cái cách giáo dục của những năm 80, do dự kiến phổ cập giáo dục bậc phổ thông cơ sở nên mục tiêu đào tạo và một số chương trình và sách giáo khoa cấp I đã nghiêng về phía chuẩn bị cho tất cả học sinh học lên, xóa bỏ tính hoàn chỉnh tương đối của cấp I. Thực tế đã và đang điều chỉnh lại những dự kiến trên và khẳng định phải duy trì tiếp sự hoàn chỉnh tương đối của giáo dục cấp I trong quá trình thực hiện phổ cập cấp I.



Những nghiên cứu sơ phạm về cấp I trong những năm 80 đã nhận xét rằng, với kế hoạch dạy học 29 tiết/ tuần hoặc 32 tiết/tuần thì giáo viên cấp I phải lao động vượt qua sức chịu đựng của họ, không thể thực hiện được đầy đủ kế hoạch dạy học đã nêu ra, tức là không thực hiện được nội dung giáo dục toàn diện như đã nêu ra (Quyết 4 trong quyết định 305/QĐ ...

Từ khi thực hiện việc thay sách hai môn ở cấp I, chất lượng dạy học tiếng Việt, Toán tuy có khá hơn những năm trước 80 nhưng cũng còn nhiều hạn chế : trung bình chỉ có từ 65% đến 85% học sinh đạt yêu cầu cơ bản của trình độ phổ cập. Xu hướng phổ biến là từ chương trình, sách giáo khoa đến nội dung bài dạy, bài kiểm tra đều vượt quá trình độ phổ cập. Từ đó, cho thấy rằng để thực sự cải cách giáo dục ở cấp I cần phải khẳng định trình độ phổ cập (mục tiêu và nội dung) cấp I.

2) Cấp II : Những cải cách về nội dung dạy học ở cấp II đã và đang thực hiện là đúng và tương đối sát với thực tiễn dạy và học ở nước ta. Tuy nhiên, trình độ học vấn PTCS thể hiện qua chương trình và sách giáo khoa còn tương đối thấp bởi những lý do sau đây :

a- Trước sức ép của sự xuống cấp về điều kiện dạy và học, việc xây dựng chương trình có ý thức giảm đến mức tối đa dung lượng kiến thức và trình độ nội dung.

b- Cố gắng tránh thay đổi lớn về cấu trúc và nội dung, có thể gây khó khăn cho việc học tập của học sinh và nhất là cho giáo viên, những người giữ vai trò chủ lực nhưng hoàn toàn không được chuẩn bị trước cho CCGD.

Điều này được thể hiện nói chung trong các môn và khá rõ trong lịch sử, địa lý, sinh, toán, tiếng Việt v.v..

c- Một số phần mới, định bổ sung nhằm mục đích hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức môn học, đã có trong chương trình nhưng cũng phải gác lại (chưa viết sách giáo khoa, chưa giảng dạy), như toán xác suất thống kê, cổ sinh học và giải phẫu cũng phản ánh sự hạn chế nhất định của nhận thức quá trình tiến hóa và của trình độ học vấn nói chung.

d- Trong sự hạn chế này thì các môn KHXH còn ở tình trạng thấp hơn nữa :

- Thường bị coi nhẹ (trong tâm lý và thi cử) nên học sinh không chăm chú học.

- Bị cắt xén giờ dành cho ôn tập những môn thi.

- Ít giờ học, nên lịch sử vẫn chưa hoàn chỉnh, chưa đủ giờ nên vẫn phải cắt (không có trong chương trình) thời kỳ lịch sử thế giới (công xã tiền sử, cổ đại và trung đại). Địa lý thế giới cũng còn sơ giản. Văn học thế giới còn ít, nhưng ngay ở mức này cũng đã là khó khăn đáng kể đối với số đông giáo viên, do chưa quen tiếp xúc và giảng dạy văn học nước ngoài.

Tình trạng này đã hạn chế chất lượng giáo dục và sẽ còn ảnh hưởng xấu đáng kể một cách lâu dài đến nhân cách học sinh.

Do đó cũng có thể nói trình độ học vấn PTCS chưa hiện đại hóa, thể hiện ở :

- Mức độ nội dung còn hạn chế, như đã nói trên.

- Nhiều kiến thức khoa học gắn với kỹ thuật mới hoặc nhiều lý thuyết hiện đại chưa đưa vào được, dù ở mức độ sơ giản của bậc PTCS : lý thuyết toán hiện đại, cơ học lượng tử, Laser, Tin học và máy tính, kiến thức về di truyền, chọn giống và công nghệ sinh học, v.v.. chưa kể những phần không thể đưa thêm, những phần đã dự định đưa vào lại phải bỏ, như